

UBND XÃ VĨNH THUẬN

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 2334 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện 9 tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.150	1.717	5.508	89,56	144,30
1	Thu nội địa	6.150	1.717	5.508	89,56	
2	Thu từ dầu thô	-	-	-	-	
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
4	Thu viện trợ	-	-	-	-	
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	145.884	65.537	176.778	121,18	329,03
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	4.478	1.438	4.215	94,13	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	3.350	788	2.161	64,51	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)	-	-	-	-	
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	1.128	650	2.054	182,09	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	141.371	64.099	164.099	116,08	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	135.363	35.363	135.363	100,00	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	6.008	28.736	28.736	478,30	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	-		
IV	Thu kết dư	-	-	-		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	35		8.464	24.182,86	
C	TỔNG CHI NSDP	145.884	38.921	128.471	88,06	337,79
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	139.876	38.921	128.471	91,85	
1	Chi đầu tư phát triển	178	2.753	11.753	6.602,81	
2	Chi thường xuyên	136.955	34.876	114.296	83,46	
3	Chi cho vay	-	-	-	-	
4	Chi viện trợ	-	-	-	-	
5	Chi trả nợ lãi		-	-		
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		-	-		
7	Dự phòng NSNN	2.743	1.292	2.422	88,30	
8	Các nhiệm vụ chi khác	-			-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	6.008				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-	-	-